TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/HSST
Ngày: 16/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Hồ.***
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

*1/ Ông **Huỳnh Văn Phó.***

*2/ Ông **Tạ Công Minh.***

*- Thư ký phiên toà: Ông **Võ Trương Tấn Thành,** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành: Ông **Đàm Viễn Khương** - Kiểm sát viên.*

Ngày 16 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2022/HSST ngày 13/4/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/HSST-QĐ ngày 18/4/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B. Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1983, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp LTA, xã LH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang; Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam, Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: không; Cha: Nguyễn Văn H, sinh năm 1955. Nghề nghiệp: Làm thuê; Mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1957. Nghề nghiệp: Làm thuê; Cùng ngụ: ấp LTA, xã LH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang; Anh, chị, em ruột: 03 người, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1995; Bị cáo chưa có vợ, con.

Nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình, đi học đến lớp 06 thì nghỉ học, đi làm cho đến ngày phạm tội.

- Ngày 29/4/2003, bị cáo Nguyễn Văn B bị Tòa án nhân dân Thị xã Tân An, tỉnh Long An xử phạt 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo bản án số 20/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2004.

- Ngày 28/9/2006, bị cáo Nguyễn Văn B bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 05 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" và 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt là 06 năm 06 tháng tù theo bản án số 129/2006/HSST. Ngày 16/11/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo bản án số 107/2007/HSST. Tổng hợp với hình phạt của bản án số 129/2006/HSST ngày 28/9/2006, Nguyễn Văn B phải chấp hành 02 bản án là 10 năm 06 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/02/2017. Đã được xóa án tích.

- Tiền sự, tiền án: không.

- Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/01/2022, tạm giam từ ngày 13/01/2022; hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Trần Ngọc P, sinh năm 1971; (có mặt)
Địa chỉ: ấp M, xã LĐ, huyện CT, Tiền Giang.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Thị N, sinh năm 1957. (có mặt).
Địa chỉ: ấp LTA, xã LH, huyện CT, Tiền Giang.

* *Người làm chứng:*
1/ Phạm Đình K, sinh năm 1982 (vắng mặt);
Địa chỉ: ấp M, xã LĐ, huyện CT, Tiền Giang.
2/ Lê L, sinh năm 1963 (vắng mặt);
Địa chỉ: ấp LT A, xã LH, CT, Tiền Giang.
3/ Nguyễn Thành N1, sinh năm 1985 (vắng mặt);
Địa chỉ: ấp M, xã LĐ, huyện CT, Tiền Giang.
4/ Nguyễn Văn P1, sinh năm 1985 (vắng mặt);
Địa chỉ: ấp TT, xã ĐH, huyện CT, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn B và bị hại Trần Ngọc P có quen biết nhau. Khoảng 16 giờ ngày 27/8/2020, bị cáo B điều khiển xe mô tô hai bánh đến bãi giữ xe của anh P tại ấp Mới, xã Long Định. Lúc này, anh P đã có uống rượu nên có dùng lời lẽ chửi và thách thức đánh nhau với B. B tức giận nên mở cốp xe lấy 02 con dao (loại dao gọt trái cây, dài khoảng 20cm, lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn) cầm trên hai tay và đi đến chỗ anh P, B dùng con dao đang cầm trên tay phải đâm một cái trúng vào bụng của anh P, anh P dùng tay chụp con dao lại nên bị thương ở tay. B rút con dao ra, anh P ôm B rồi cả hai tiếp tục giằng co. B ngồi lên người anh P và dùng cán dao đánh vào đầu anh P. Lúc này, có người đến kéo B ra. Anh P tiếp tục nhặt một cục đá để ném B thì B dùng chân đá vào đầu của anh P. Sau đó, mọi người can ngăn. Anh P bị thương tích chảy nhiều máu được đưa đến bệnh viện điều trị, sau đó có đơn yêu cầu xử lý đối với B. Đến ngày 01/9/2020 thì bị cáo B đến Cơ quan công an đầu thú.

Giấy chứng nhận thương tích số 265/BV-GCN ngày 16/9/2020 của Bệnh viện đa khoa trung tâm tỉnh Tiền Giang xác định thương tích của anh Trần Ngọc P như sau: 01 vết thương bụng trái khoảng 02cm phồi ruột non; 01 vết thương hông lưng trái khoảng 01cm; 01 vết thương cổ tay phải khoảng 03cm; 01 vết thương bàn tay phải khoảng 02cm.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 393/2020/TgT ngày 20/10/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trần Ngọc P là: 38% (Ba mươi tám phần trăm). Thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

Thu giữ và xử lý vật chứng, đồ vật: 01 (Một) bao nylon trong suốt hình chữ nhật có kích thước (21 x 3,5) cm. Đây là bao nylon chứa con dao, sau khi sử dụng Nguyễn Văn B ném lại hiện trường. Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành ra quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành quản lý, chờ xử lý.

Tại phiên tòa sơ thẩm.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, đúng như nội dung của bản cáo trạng, lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại Trần Ngọc P trình bày đã nhận 14.000.000đ phía bị cáo và gia đình bồi thường, bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường thêm số tiền 100.000.000 đồng chi phí điều trị thương tích, thu nhập bị mất và tổn thất về tinh thần, bị cáo B không đồng ý bồi thường.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị N là mẹ của bị cáo trình bày đã cho tiền bị cáo bồi thường cho phía bị hại, bà Nở không có yêu cầu bị cáo trả lại.

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKSCT ngày 16/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B để xét xử về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại các điểm c khoản 3 điều 134 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn B đã nhận tội về hành vi cố ý gây thương tích. Do đó, Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "Cố ý gây thương tích". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điều 38; điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B với mức án từ 05 năm đến 06 năm tù, và xử lý vật chứng theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì quan trọng, nguyên nhân là do bị hại có lời lẽ

xúc phạm bị cáo nên trong lúc nóng giận, không kiềm chế bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm vào người của bị hại P và xô xác với bị hại P dẫn đến thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 38%. Hành vi của bị cáo xem thường pháp luật, xem thường sức khoẻ, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần thiết phải nghiêm khắc trừng trị đối với bị cáo để mang tính răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét về nhân thân bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình đã bồi thường cho phía bị hại, gia đình bị cáo có công với cách mạng, do vậy căn cứ vào điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo để quyết định hình phạt.

[3] Về trách nhiệm dân sự: bị hại Trần Ngọc P trình bày đã nhận 14.000.000đ (Mười bốn mươi triệu đồng) chi phí điều trị của bị hại, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 100.000.000đ do thương tích không thể lao động trong thời gian dài, cụ thể:

- Chi phí điều trị 15.875.428đ là chi phí hợp lý, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Thiệt hại do thu nhập thực tế bị mất mỗi ngày 500.000đ x 05 tháng (150 ngày) = 75.000.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy sau khi điều trị xong vết thương bị hại có đủ sức khỏe để tiếp tục làm việc. Do vậy Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 90 ngày công x 300.000đ/ngày thành tiền 27.000.000đ là có cơ sở, phù hợp với qui định của pháp luật.

- Tiền thuê đất để kinh doanh là 10.000.000đ/tháng, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bị hại là phù hợp với qui định của pháp luật nên chấp nhận cần buộc bị cáo 30.000.000đ tiền thuê đất của ba tháng.

- Bồi thường về tổn thất tinh thần, Hội đồng xét xử xét thấy tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại là 38%, sau khi bị gây thương tích thời gian bị hại điều trị và hồi phục sức khỏe không kéo dài. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại 10 lần mức lương cơ sở do Nhà nước qui định là có căn cứ, cụ thể là 1.490.000đ x 10 = 14.900.000đ.

Tổng cộng bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 87.775.428đ, bị hại đã nhận 14.000.000đ, do vậy cần buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại 73.775.428 đồng (Bảy mươi ba triệu bảy trăm bảy mươi lăm ngàn bốn trăm hai mươi tám đồng).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị N là mẹ của bị cáo trình bày đã cho tiền bị cáo bồi thường cho phía bị hại, bà Nở không có yêu cầu bị cáo trả lại, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng của vụ án: 01 (một) bao nylon trong suốt hình chữ nhật có kích thước (21x3,5) cm không còn giá trị sử dụng, do vậy cần tịch thu tiêu hủy là có cơ sở, phù hợp với qui định của pháp luật.

Hai con dao ngày 27/8/2020 bị cáo Nguyễn Văn B sử dụng, B khai sau khi gây thương tích cho anh P đã ném xuống sông gần khu vực cầu Kênh Xáng

thuộc ấp M, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Thành đã truy tìm nhưng không tìm thấy.

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Nguyễn Văn B có đơn đề nghị giám định lại thương tích của anh Trần Ngọc P. Căn cứ khoản 1 Điều 211 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy không có căn cứ nên không chấp nhận đề nghị của bị cáo B. Đối với việc bị cáo B cho rằng chỉ gây thương tích cho bị hại P vết thương ở vùng bụng, còn các vết thương khác không phải bị cáo gây thương tích, cơ quan điều tra lấy lời khai Nguyễn Văn P1 (PTR) thì anh Pc khai có mâu thuẫn và xô xát với bị hại P nhưng sự việc đã lâu hiện tại anh Pc và anh P không còn mâu thuẫn gì cả và vết thương ở tay bị hại không phải do anh Pc gây ra, do vậy lời khai của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

Đối với việc bị cáo B và Trần Ngọc P khai anh P có sử dụng bãi giữ xe của anh P cho người khác tham gia đánh bạc. Tuy nhiên, không xác định được cụ thể thời gian, những người tham gia, số tiền và hình thức đánh bạc. Nên không có căn cứ xem xét, xử lý.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là có cơ sở và phù hợp với qui định của pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.688.771đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải, xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn B** phạm tội **"Cố ý gây thương tích".**

Áp dụng điểm c khoản 3 điều 134; Điều 38, Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn B 05 năm 06 tháng tù (Năm năm sáu tháng),** thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ tạm giam là ngày 10 tháng 01 năm 2022.

Căn cứ các Điều 357, 468, 584, 585 và 590 Bộ luật dân sự;

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn B bồi thường cho bị hại Trần Ngọc P số tiền 73.775.428 đồng (Bảy mươi ba triệu bảy trăm bảy mươi lăm ngàn bốn trăm hai mươi tám đồng) khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bị hại Trần Ngọc P có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bị cáo B chậm thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao nylon trong suốt hình chữ nhật có kích thước (21x3,5) cm khi án có hiệu lực pháp luật.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18 tháng 5 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.

Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 3.668.771đ án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND HCT;
- CCTHADS HCT;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

ĐÃ KÝ

NGUYỄN NGỌC HỒ